**PHỤ LỤC 2: BIỂU MẪU CẬP NHẬT THÔNG TIN PHƯƠNG TIỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Biển số đăng ký****(1)** | **Chủ phương tiện đăng ký xe****(2)** | **Loại phương tiện****(3)** | **Nhãn hiệu phương tiện****(4)** | **Khối lượng hàng CC CP TGGT(kg)****(5)** | **Hạn đăng kiểm****(6)** | **Lộ trình lưu thông****(7)** |
| **1** | … | … | … | … | … | … | … |
| Ví dụ:  |   |
| **2** | 50H-123.45 | Công ty….. | Tải thùng kín | ISUZU | 1000 | 01/01/2022 | - Lộ trình 1: …….. (ví dụ: Quốc lộ 1, Tỉnh Đồng Nai , TP.HCM – Xa lộ Hà Nội – Mai Chí Thọ-Đồng Văn Cống – Nguyễn Thị Định – Cảng Cát Lái.- Lộ trình 2: ….. |
| **3** | … | … | … | … | … | … | … |
| **4** | … | … | … | … | … | … | … |

**Ghi chú:**

(1) Biển số đăng ký: Ghi thông tin dựa vào mục Biển số đăng ký trên Chứng nhận đăng ký xe.

(2) Tên đăng ký xe: Ghi thông tin dựa vào mục Tên Chủ xe trên Chứng nhận đăng ký xe.

(3) Loại phương tiện: Ghi thông tin dựa vào mục Loại xe trên Chứng nhận đăng ký xe.

(4) Nhãn hiệu: Ghi thông tin dựa vào mục Nhãn hiệu trên Chứng nhận đăng ký xe.

(5) Khối lượng hàng CC CP TGGT: Ghi thông tin dựa vào mục Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên Giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(6) Hạn đăng kiểm: Ghi thông tin dựa vào mục Có hiệu lực đến hết ngày trên Giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(7) Lộ trình lưu thông 1: Ghi rõ hướng di chuyển từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc trên từng tuyến đường cụ thể.

**Lưu ý:** danh sách này được tạo trên file Excel và gửi đính kèm file theo Công văn để phục vụ cấp Giấy nhận diện. Đề nghị đơn vị cập nhật chính xác các nội dung trên. Trường hợp không chính xác sẽ không được cấp Giấy nhận diện.